

Số: 237/BC-VKS

Đồng Nai, ngày 07 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ công văn số 11001/UBND-KTNS ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ hoạt động phục vụ công tác tư pháp năm 2021;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo như sau,

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết 6 tháng đầu năm 2021

1. Nội dung công khai:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 đã được phê duyệt

Hình thức công khai: Niêm yết công khai niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, qua trang web [http: vksdongnai.gov.vn](http://vksdongnai.gov.vn)

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021

1) Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ:

- Kinh phí năm 2020 chuyển qua: 156.454.799 đồng
- Dự toán giao: 18.302.600.000 đồng
- Dự toán được điều chỉnh (KP mua ô tô): 430.100.000 đồng
- Dự toán được sử dụng: 18.887.500.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 30/06/2021: 8.341.140.329 đồng
- Dự toán còn lại: 10.546.359.671 đồng

2) Kinh phí QLHC thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán được giao: 3.197.100.000 đồng

- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 30/06//2021: 557.737.033 đồng
- Dự toán còn lại: 2.639.362.967 đồng
- 3) Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chế độ không tự chủ:
 - Dự toán được giao: 374.400.000 đồng
 - Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 30/06//2021: 55.374.500 đồng
 - Dự toán còn lại: 319.025.500 đồng
- 4) Kinh phí địa phương hỗ trợ:
 - KP được hỗ trợ: 894.000.000 đồng (trong đó 600 triệu hỗ trợ hoạt động, 294 triệu hỗ trợ tết Nguyên Đán,
 - KP đã sử dụng: 537.523.818 đồng
 - KP còn lại: 356.476.182 đồng

Trên đây là báo cáo tình hình công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. /.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại cơ quan; web
- Ban lãnh đạo (Bc);
- Lưu: VT, VP.



Huỳnh Văn Lưu

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH
ĐỒNG NAI
Chương: 004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 09... tháng 5... năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý II năm 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.304	4.538	20,3%	21,9%
I	Nguồn ngân sách trong nước	22.304	4.538	20,3%	21,9%
1	Chi quản lý hành chính	21.930	4.483	20,4%	22,4%
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	18.733	4.318	23,1%	23,2%
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.197	165	5,2%	17,6%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	374,4	55	14,7%	6,8%
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	374,4	55	14,7%	6,8%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 09 tháng 7 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Huỳnh Văn Lưu